

THỜI KHÓA BIỂU KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tuần: 01

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		22/12		23/12		24/12		25/12		26/12		27/12	
CNSH 22-01	7h00-10h40	KT chiết xuất dược liệu (4)	2.7	Quản trị DN (4)	2.7	KT chiết xuất dược liệu (8)	2.7	Pháp luật ĐC (4)	Onl	Xử lý số liệu (4)	2.7		
	12h30-16h10												
	16h15-19h55												
CNTP 22-02	7h00-10h40	An toàn TP (4)	3.1			Tối ưu hóa (4)	2.1	Pháp luật ĐC (4)	Onl	CN sữa (4)	3.1	Phân tích CLTP (4)	2.7
	12h30-16h10			CN Thịt (4)	2.7								
	16h15-19h55												
CNSH 23-01	7h00-10h40												
	12h30-16h10	KT lên men (4)	2.7	LSD (4)	Onl	Protein- E (4)	2.7	KT lên men (4)	2.7	Protein- E (8)	2.7	KT lên men (8)	2.7
CNTP 23-01,02	7h00-10h40											CN mía đường (4)	3.1
	12h30-16h10	CN đồ uống (4)	2.1	LSD (4)	Onl	Dinh dưỡng TP (4)	2.1			Phụ gia TP (4)	3.1		
	16h15-19h55												
CNSH 24-01	7h00-10h40			Anh 2 (4)	2.6	QTTB1 (4)	3.1	Vi sinh CN (4)	3.1				
	12h30-16h10	ĐK tự động (4)	2.1									CNXH (4)	Onl
CNTP 24-01,02	7h00-10h40	Vi sinh TP (4) - 2401	2.1	Vi sinh TP (4) - 2402	2.1			Tư duy TKKT (4)	2.1	Thực phẩm ĐC (4)	2.1		
	12h30-16h10					QTTB1 (4)	3.1					CNXH (4)	Onl

Lớp	Thời gian	Thứ 2	Phòng	Thứ 3	Phòng	Thứ 4	Phòng	Thứ 5	Phòng	Thứ 6	Phòng	Thứ 7	Phòng
		22/12		23/12		24/12		25/12		26/12		27/12	
CNSH 25-01	7h00-10h40							Hóa lý (4)	3.1				
	12h30-16h10							Nhập môn CNSH (4)	2.1			Sinh học TB&PT (4)	2.1
CNSH 25-02	7h00-10h40												
	12h30-16h10							Sinh học TB&PT (4)	2.1	Hóa lý (4)	2.1	Nhập môn CNSH (4)	3.1
CNTP 25-01	7h00-10h40							Anh 1 (4) - tổ 1	2.6			Tin ĐC (4) - lớp TP2501	Onl
	12h30-16h10							Anh 1 (4) - Tổ 2	2.6				
CNTP 25-01,02	7h00-10h40												
	12h30-16h10							VKT (4)	3.1				
CNTP 25-02	7h00-10h40											VKT (4)	2.1
	12h30-16h10									Tin ĐC (4) - lớp TP2502	Onl		

PHÓ VIÊN TRƯỞNG



TS. Đào Thị Hồng Vân